

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **04/2025/HSST**  
Ngày 14-01-2025

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hồ Thị Xuân Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đỗ Cao Thắng và bà Võ Thị Trúc Mai.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Xuân Thuý Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Diệu L - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2025, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân thành phố Đông Hà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 168/2024/HSST ngày 29 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2025/QĐXXST-HS ngày 03/01/2025, đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Đức H**; giới tính: Nam; sinh ngày: 17/4/1992 tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố A, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: thợ sửa xe máy; trình độ học vấn: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Đức H1 và con bà: Đinh Thị N; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; có vợ Phan Thị A, sinh năm 1979 và 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không có. Đảng viên đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng kể từ ngày 07/01/2025.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/6/2024 đến ngày 14/6/2024 thì chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ. Ngày 15/10/2024, chuyển đến giam giữ tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Q cho đến nay, có mặt.

2. **Trần Văn Á** (tên gọi khác: *Đế*); giới tính: Nam; sinh ngày: 10/6/2005 tại tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn L, xã V, huyện V, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông: Trần Văn L1; con bà: Phạm Thị Q (không xác định được nhân thân, lai lịch); bị cáo là con duy nhất; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không có;

3. **Nguyễn Quốc H2** (tên gọi khác: *Nóng*); giới tính: Nam; sinh ngày: 15/12/1999 tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn D, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân

tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông: Nguyễn Tiến H3 và con bà: Trần Thị Ngọc H4; gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ tư; chưa có vợ, con; tiền sự: không có;

Tiền án: có 01 tiền án, ngày 20/7/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà xử phạt 36 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, chấp hành xong hình phạt ngày 04/7/2023.

Các bị cáo Trần Văn Á và Nguyễn Quốc H2 bị bắt tạm giữ từ ngày 05/6/2024 đến ngày 14/6/2024 thì chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ cho đến nay, có mặt.

***Những người tham gia tố tụng:***

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Thu H5, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 05/6/2024, Nguyễn Đức H đang thuê phòng số 206 nhà nghỉ T (*thuộc khu phố B, Phường B, thành phố Đ*) thì nhận được tin nhắn của Trần Văn Á xin ngủ nhờ. H liền gọi lại cho Á và bảo đến phòng phòng 206 nhà nghỉ T. Khoảng 30 phút sau, Á đến và cả hai cùng nằm ngủ. Đến 08 giờ cùng ngày, trong lúc Á đang ngủ thì H đi đến nhà bạn để chơi. Tại đây H gọi điện thoại cho Nguyễn Quốc H2 rủ H2 lên nhà nghỉ T để cùng nhau sử dụng ma túy, H2 nghe H rủ sử dụng ma túy thì đồng ý. Đến 11 giờ cùng ngày, H2 điều khiển xe mô tô hiệu Honda Airblade màu đen, mang biển số 74C1-373.18 đến nhà nghỉ T, khi vào phòng 206 thì chỉ gặp một mình Á nên H2 ngồi chơi với Á.

Khoảng 13 giờ cùng ngày, H gọi điện thoại cho Á và hỏi: có biết chỗ nào bán ma túy tổng hợp hồng phiến không, giá của 01 gói ma túy tổng hợp phiến là bao nhiêu, Á trả lời là biết chỗ bán rồi tắt điện thoại. Sau đó, Á gọi điện thoại đến số di động của một nam thanh niên bán ma túy (*không rõ nhân thân, lai lịch, số điện thoại có ba số cuối “225”*) để hỏi mua ma túy, người nam thanh niên này đồng ý bán 01 gói ma túy hồng phiến (khoảng 200 viên) với giá 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*) đồng thời hẹn điểm giao ma túy ở ngã tư gần đường T (*thuộc khu phố C, Phường A, thành phố Đ*).

Sau khi H về đến phòng số 206 thì gặp Á và H2, Á thông báo cho H giá của 01 gói ma túy tổng hợp hồng phiến là 2.500.000 đồng. Nghe vậy, H đưa cho Á 2.500.000 đồng để đi mua ma túy. Á nhờ H2 chở đến địa điểm đã hẹn. Đến nơi, Á bảo H2 dừng xe đứng chờ, còn Á đi bộ đến gặp nam thanh niên bán ma túy và mua 2.500.000 đồng, Á nhận 01 gói giấy bên trong có 01 gói nilong màu xanh có chứa ma túy tổng hợp loại hồng phiến cất giấu vào túi áo khoác phía trong bên trái của Á đang mặc trên người rồi quay lại để H2 chở về nhà nghỉ. Trong lúc H2 và Á đi mua

ma túy thì H lấy 01 chai nhựa có gắn sẵn tờ tiền 5.000 đồng ở dưới góc chân gầm giường đặt lên bàn.

Khoảng 30 phút sau, H2 và Á trở về phòng nghỉ 206, Á lấy gói ma túy mua được mở lớp giấy bọc bên ngoài vớt ra cửa sổ và đặt túi ni lông màu xanh có chứa ma túy lên bàn, lúc này H đi từ trong nhà vệ sinh ra, Á liền lấy gói ma túy đưa cho H. H2 lấy tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng gắn trên thân chai nhựa ra lau chùi, quần tròn và gắn lại vào thân chai làm ống hút. Đồng thời, lấy bao thuốc lá trong túi ra rồi để trên giường. Lúc này, H lấy mảnh giấy bạc trong bao thuốc của H2 tự làm xèng và lấy 01 viên ma túy đặt lên xèng, dùng bật lửa của H hơi nóng để sử dụng. Sau khi sử dụng hết viên ma túy, H tự tay lấy gói ma túy đổ ra giường (*không rõ số lượng bao nhiêu*) rồi bảo H2 và Á “*lấy ma túy mà sử dụng*”. Nghe vậy, H2, Á mỗi người tự làm xèng và cùng với H thay phiên nhau sử dụng hết số ma túy H bỏ ra. H sử dụng hết 18 viên, H2 sử dụng hết 08 viên và Á sử dụng hết 10 viên. Sau khi sử dụng xong 36 viên ma túy thì H, Á, H2 nằm nghỉ trên giường.

Đến khoảng 15 giờ 25 phút cùng ngày, Công an thành phố Đ đến kiểm tra hành chính tại phòng số 206 nhà nghỉ T. Do lo sợ nên Á đã cầm gói ma túy còn lại chạy vào nhà vệ sinh ném ra ngoài cửa sổ. Tổ công tác Công an thành phố Đ kiểm tra, khám xét, bắt quả tang. Á đã giao nộp 01 gói gồm 156 viên, trong đó: 154 viên màu hồng trên bề mặt mỗi viên có chữ WY, 02 viên màu xanh trên bề mặt một mặt có chữ Y1, một mặt có chữ A, thu giữ cùng toàn bộ các dụng cụ dùng để sử dụng ma túy trên.

***Vật chứng, tài sản thu giữ gồm:***

- 01 gói nilon trong suốt, bên trong chứa 01 túi nilon dạng túi nhíp, màu xanh, bên trong túi nhíp có chứa **154** viên nén màu hồng, hình trụ tròn, trên bề mặt mỗi viên đều có chữ WY và 02 viên nén màu xanh, hình trụ tròn, trên bề mặt một mặt có chữ Y1, một mặt có chữ A;
- 01 chai nhựa trong suốt có kích thước: Cao 18cm, đường kính miệng chai 2,8cm, đường kính đáy chai 6cm, cách đáy chai lên trên thân chai 6cm có đục 01 lỗ được gắn ống hút được làm từ tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng;
- 03 mảnh giấy kẽm bị đốt cháy một đầu;
- 01 bật lửa ga màu đỏ;
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng, số IMEI: 359405086684030 đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết máy bên trong;
- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A02s, màu xanh, số IMEI: 352845143851469, đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết máy bên trong;
- 01 điện thoại di động hiệu Oppo F7, màu đen, số IMEI: 868473037886330, đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết máy bên trong;
- 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade màu đen, mang biển số 74C1-373.18, số khung: RLHJF6303FZ662175, số máy: JF63E-1202633, đã qua sử dụng, không

kiểm tra chi tiết máy bên trong;

- Tại bản Kết luận giám định số **692/KL-KTHS** ngày 14/6/2024 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận:

- 154 viên nén màu hồng, hình trụ tròn, trên bề mặt mỗi viên đều có chữ WY gửi đến giám định là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng **14,6845 gam**. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục IIC, STT 247 Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

- 02 viên nén màu xanh hình trụ tròn, trên bề mặt mỗi viên đều có chữ A gửi đến giám định có khối lượng 0,2031 gam. Không tìm thấy chất ma túy trong viên nén màu xanh.

- Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trên bề mặt đồ vật được niêm phong trong túi giấy ký hiệu BG gửi đến giám định.

Tại bản Cáo trạng số 171/CT-VKSĐH ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà đã truy tố các bị cáo Nguyễn Đức H, Trần Văn Á và Nguyễn Quốc H2: "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" theo các điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo các điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức H, Trần Văn Á (*tên gọi khác: Đ*) và Nguyễn Quốc H2 (*tên gọi khác: N1*) phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" và tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*";

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H từ **07 (bảy)** năm **06 (sáu)** tháng đến **08 (tám)** năm tù về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" và từ **06 (sáu)** năm đến **06 (sáu)** năm **06 (sáu)** tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn Á (*tên gọi khác: Đ*) từ **07 (bảy)** năm **03 (ba)** tháng đến **07 (bảy)** năm **06 (sáu)** tháng tù về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" và từ **05 (năm)** năm **06 (sáu)** tháng đến **06 (sáu)** năm tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc H2 (*tên gọi khác: N1*) từ **07 (bảy)** năm **03 (ba)** tháng đến **07 (bảy)** **06 (sáu)** tháng tù về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" và từ **05 (năm)** năm **06 (sáu)** tháng đến **06 (sáu)** năm tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của hai tội buộc các bị cáo phải chấp hành tổng hình phạt chung.

*Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử: Tịch thu và tiêu hủy: 01 túi niêm phong có mã số PS2A 066810 là số ma túy và toàn bộ bao gói được hoàn lại sau giám định; 01 bật lửa ga màu đỏ.

- Tịch thu sung nộp Ngân sách Nhà nước: 01 tờ tiền Ngân hàng N2 đang lưu hành mệnh giá 5.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng, số IMEI: 359405086684030 của Trần Văn Á; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A02s, màu xanh, số IMEI: 352845143851469, của Nguyễn Đức H; 01 điện thoại di động hiệu Oppo F7, màu đen, số IMEI: 868473037886330 của Nguyễn Quốc H2.

- Chiếc xe mô tô hiệu Honda Airblade màu đen, mang biển số 74C1-373.18, số khung: RLHJF6303FZ662175, số máy: JF63E-1202633 là tài sản của chị H5; chị H5 không biết việc H2 dùng xe mô tô để chở Á đi mua ma túy trái phép nên Cơ quan Điều tra đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Thu H5 01 chiếc xe mô tô nói trên. Chị H5 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố và xét xử, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng không khiếu nại, kiến nghị gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng, đã có đủ cơ sở kết luận: Đến khoảng 15 giờ 30 phút ngày 05/6/2024, tại phòng số 206 nhà nghỉ T, các bị cáo Nguyễn Đức H, Trần Văn Á và Nguyễn Quốc H2 bị bắt quả tang về hành vi “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” thu giữ cùng với tang vật là 154 viên ma túy tổng hợp cùng với các dụng cụ sử dụng ma túy khác. Các bị cáo khai nhận đã sử dụng hết 36 viên ma túy.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy đối với người sử dụng ma túy ngay sau khi bị bắt của Nguyễn Đức H, Trần Văn Á và Nguyễn Quốc H2 đều dương tính với ma túy loại Methamphetamine. Khi bắt quả tang, Cơ quan điều tra đã thu giữ số lượng

ma túy lớn, theo Bản kết luận giám định số 692/KL-KTHS ngày 14/6/2024 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận: 154 viên nén màu hồng, hình trụ tròn, trên bề mặt mỗi viên đều có chữ WY gửi đến giám định là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng **14,6845 gam**. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục IIC, STT 247 Nghị định 57/2022/ NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ và tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trên bề mặt đồ vật được niêm phong trong túi giấy ký hiệu BG gửi đến giám định.

Như vậy, hành vi của các bị cáo Nguyễn Đức H, Trần Văn Á và Nguyễn Quốc H2 đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Điều luật quy định khung hình phạt đối với khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự: *Phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm*; đối với khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự: *Phạt tù từ năm năm đến mười năm*.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm, không những xâm phạm đến trật tự quản lý của nhà nước đối với chất các chất ma túy, việc đưa ma túy trái phép vào cơ thể của người khác làm hủy hoại sức khỏe của con người, là nguy cơ làm gia tăng các loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, an ninh chính trị tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử các bị cáo nghiêm minh và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

#### **[4] Xét về tính chất hành vi, vị trí vai trò của các bị cáo:**

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng với tính chất giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công nhau, không có sự cấu kết chặt chẽ khi thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Nguyễn Đức H có vai trò chủ động khởi xướng, rủ rê Nguyễn Quốc H2 đến phòng trọ để sử dụng trái phép chất ma túy, chỉ đạo Trần Văn Á tìm nguồn, mua ma túy; là người bỏ ra số tiền lớn để mua ma túy với số lượng lớn, sử dụng phòng trọ của mình thuê để làm địa điểm phạm tội. Sau khi có ma túy, H là người chủ động cung cấp số lượng ma túy lớn và bảo các bị cáo Á và H2 lấy ma túy ra mà sử dụng. Đặc biệt số lượng 154 viên ma túy còn lại thu giữ được có nguồn gốc là của H. Do đó, Nguyễn Đức H là người có vai trò chủ mưu, cầm đầu, chỉ huy việc thực hiện tội phạm.

Đối với Trần Văn Á, sau khi nghe H khởi xướng tìm mua ma túy về để sử dụng, Á tích cực tìm nguồn ma túy, trực tiếp đi giao dịch mua, khi Công an kiểm tra đã có hành vi giấu số ma túy còn lại, là người có vai trò thực hành rất tích cực.

Nguyễn Quốc H2 đồng tình với việc rủ rê của H, là người chở Á đi mua ma túy, lau chùi ống hút làm công cụ, sử dụng giấy bạc từ gói thuốc của H2 làm dụng cụ. Nên H2 có vai trò là người giúp sức, thực hành, nhưng vai trò thấp hơn Á. Tuy

nhiên, bị cáo H2 có nhân thân xấu, đã bị Tòa án xét xử về tội mua bán trái phép chất ma túy nhưng không tu dưỡng, rèn luyện mà vẫn tiếp tục phạm tội, thể hiện thái độ bị cáo coi thường pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Các bị cáo H và Á không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Nguyễn Quốc H2 đã bị Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà xử phạt 36 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, chưa được xoá án tích mà tiếp tục phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Nguyễn Đức H đã có thành tích trong việc giúp đỡ nhân dân ứng phó với lũ lụt được Ủy ban nhân dân phường tặng giấy khen, bố của H là được Bộ trưởng Bộ C khen thưởng; bà nội là người có công cách mạng được Thủ tướng Chính phủ tặng kỷ niệm chương “Chiến sỹ cách mạng bị địch bắt, tù đầy”, nên, cho bị cáo H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tính đến ngày xét xử sơ thẩm thời hạn tạm giam của các bị cáo còn dưới 45 ngày nên cần phải tiếp tục ban hành quyết định tạm giam để đảm bảo thi hành án.

Trần Văn Á khai mua ma túy của một người thanh niên tên không rõ nhân thân. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp điều tra nhưng không xác định được nên không có căn cứ để xử lý.

[6] Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:

- 01 tờ tiền Ngân hàng N2 mệnh giá 5.000 đồng là phương tiện phạm tội, tịch thu sung nộp Ngân sách Nhà nước;

- 01 túi niêm phong có mã số PS2A 066810 là số ma túy và toàn bộ bao gói được hoàn lại sau giám định; 01 bật lửa ga màu đỏ là vật cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng, số IMEI: 359405086684030 của Trần Văn Á, sử dụng vào việc liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu nộp sung quỹ Nhà nước;

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A02s, màu xanh, số IMEI: 352845143851469, là của Nguyễn Đức H dùng vào việc gọi rủ H2 đến sử dụng ma túy, gọi cho Á đề nghị tìm nguồn mua ma túy nên cần tịch thu nộp sung quỹ Nhà nước;

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo F7, màu đen, số IMEI: 868473037886330 của Nguyễn Quốc H2 là phương tiện liên lạc cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu nộp sung quỹ Nhà nước.

- Chiếc xe mô tô hiệu Honda Airblade màu đen, mang biển số 74C1-373.18, số khung: RLHJF6303FZ662175, số máy: JF63E-1202633 là tài sản của chị H5; chị H5 không biết việc H2 dùng xe mô tô để chở Á đi mua ma túy trái phép nên Cơ quan Điều tra đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Thu H5 01 chiếc xe mô tô nói trên. Chị H5 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Đức H, Trần Văn Á** (*tên gọi khác: Đ*) và **Nguyễn Quốc H2** (*tên gọi khác: N1*) phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H **07** (*Bảy*) năm **06** (*S*) tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H **06** (*S*) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo Nguyễn Đức H phải chấp hành tổng hình phạt chung cả hai tội là **13** (*Mười ba*) năm **06** (*sáu*) tháng tù.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn Á (*tên gọi khác: Đ*) **07** (*Bảy*) năm **03** (*Ba*) tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn Á (*tên gọi khác: Đ*) **05** (*Năm*) năm **06** (*sáu*) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo Trần Văn Á phải chấp hành tội là **12** (*Mười hai*) năm **09** (*chín*) tháng tù.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc H2 (*tên gọi khác: N1*) **07** (*B*) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc H2 (*tên gọi khác: N1*) **05** (*Năm*) năm **03** (*Ba*) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo Nguyễn Quốc H2 phải chấp hành là **12 (Mười hai) năm 03 (Ba) tháng tù**.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của các bị cáo tính từ ngày bị bắt tạm giữ 05/6/2024.

2. *Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ*: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử: Tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước:

+ 01 tờ tiền Ngân hàng N2 mệnh giá 5.000 đồng;

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng, số IMEI: 359405086684030 của Trần Văn Á đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong;

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A02s, màu xanh, số IMEI: 352845143851469, của Nguyễn Đức H đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết máy bên trong;

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo F7, màu đen, số IMEI: 868473037886330 của Nguyễn Quốc H2 đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết máy bên trong.

- Tịch thu và tiêu hủy 01 túi niêm phong có mã số PS2A 066810 là số ma túy và toàn bộ bao gói được hoàn lại sau giám định; 01 bật lửa ga màu đỏ.

*(Vật chứng hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà lập ngày 20/12/2024).*

3. *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- TAND, VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP Đông Hà;
- Công an TP Đông Hà;
- Thi hành án hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Chi cục THADS TP Đông Hà;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hồ Thị Xuân Hương**